

Phụ lục I
DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC THUỘC UBND CẤP XÃ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /8/2025 của UBND xã Kiên Mộc)

STT	Đơn vị/ Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Trình độ đào tạo	Ngành/Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
		Nam	Nữ				
1	2	3	4	5	6	7	8
I	LÃNH ĐẠO HĐND VÀ CÁC BAN HĐND XÃ						
1	Nông Thị Ngọc		01/5/1987	Phó Chủ tịch HĐND	Đại học	Đại học Quản lý đất đai	
2	Nông Văn Huân	04/10/1980		Phó Trưởng ban VXHH	Đại học	Luật	
3	Vi Văn Chức	05/01/1980		Chuyên viên Ban VHXXH	Cao đẳng	Quân sự cơ sở	
4	Nông Minh Hương	26/8/1976		Phó Trưởng ban KT-NS	Đại học	Kế toán	
5	Nguyễn Mộng Dân	27/6/1986		Chuyên viên ban KT-NS	Đại học	Kinh tế	
II	LÃNH ĐẠO UBND XÃ						
1	Hoàng Văn Hội	03/8/1983		Chủ tịch UBND xã	Đại học	Luật	
2	Nông Tuấn Huệ	27/01/1984		Phó Chủ tịch UBND xã	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	
3	Mã Thị Hiền		15/6/1981	Phó Chủ tịch UBND xã; Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công	Đại học	Sư phạm	
III	VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND XÃ						
1	Hoàng Anh Dũng	19/11/1981		Phó Chánh Văn phòng phụ trách	Đại học	Luật	
2	Lộc Thị Thuý		23/3/1993	Phó Chánh Văn phòng	Đại học	Sư phạm	
3	Nông Đức Tuấn	08/5/1981		Chuyên viên	Đại học	Luật	
4	Vương Thu Huyền		26/7/1988	Chuyên viên	Đại học	Kế toán	

STT	Đơn vị/ Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Trình độ đào tạo	Ngành/Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
		Nam	Nữ				
5	Nông Văn Sư	20/10/1987		Chuyên viên	Đại học	Quản lý kinh tế	
6	Tô Thị Dương		09/5/1986	Chuyên viên	Đại học	Luật	
7	Hoàng Thị Hội		20/10/1981	Chuyên viên	Đại học	Luật	
8	Chu Văn Hiến	23/8/1994		Chuyên viên	Đại học	Luật	
9	Vương Văn Hùng	03/10/1989		Chuyên viên	Cao đẳng	Thông kê KTXH	
10	Hoàng Văn Vụ	15/6/1983		Chuyên viên	Đại học	Quản trị kinh doanh	
11	Lý Thị Bích Nhung		15/6/1982	Chuyên viên	Đại học	Kế toán	
IV	PHÒNG KINH TẾ				Đại học		
1	Vương Văn Hòe	20/4/1978		Trưởng phòng	Đại học	Nông nghiệp	
2	Hoàng Thị Hoa		07/01/1977	Phó Trưởng phòng	Đại học	Quản lý đất đai	
3	Lành Anh Trung	15/5/1991		Chuyên viên	Đại học	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
4	Bế Văn Hải	30/7/1987		Chuyên viên	Đại học	Lâm nghiệp	Đang tạm đình chỉ công tác
5	Chu Thị Diệu Thúy		27/9/1990	Chuyên viên	Đại học	Kế toán	
6	Chu Văn May	16/11/1990		Chuyên viên	Đại học	Quản lý đất đai	
7	Hoàng Thế Tâm	20/8/1995		Chuyên viên	Đại học	Quản lý đất đai	
8	Lăng Văn Cường	13/8/1991		Chuyên viên	Đại học	Quản lý đất đai	
9	Mai Thị Nhật Linh		04/8/1991	Chuyên viên	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	
10	Nông Thị Phiên		18/4/1992	Chuyên viên	Đại học	Luật	
11	Lộc Minh Đức	22/12/1996		Chuyên viên	Đại học	Nông nghiệp	
V	PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI						

STT	Đơn vị/ Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Trình độ đào tạo	Ngành/Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
		Nam	Nữ				
1	Hoàng Văn Thơ	25/9/1980		Trưởng Phòng	Đại học	Sư phạm vật lý	
2	Nông Quang Vịnh	02/6/1978		Phó Trưởng phòng	Đại học	Đo đạc địa chính	
3	Chu Văn Hậu	01/4/1985		Chuyên viên	Đại học	Công tác xã hội	
4	Mã Văn Hòa	19/7/1984		Chuyên viên	Đại học	Kinh tế	
5	Hoàng Diệu Quỳnh		10/3/1999	Chuyên viên	Đại học	Quản lý nhà nước	
6	Trần Hữu Hùng	08/12/1989		Chuyên viên	Đại học	Văn hoá DTTS	
7	Nguyễn Thị Nga		02/9/1991	Chuyên viên	Đại học	Quản lý nhà nước	
8	Vi Thị Hải Yến		10/5/1989	Chuyên viên	Đại học	Quản lý nhà nước	
9	Vi Thành Luân	13/5/1988		Chuyên viên	Đại học	Thể dục thể thao	
VI	TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG XÃ						
1	Hà Thị Đô		20/7/1997	Phó giám đốc	Đại học	Luật	
2	Mã Mạnh Cường	21/5/1982		Chuyên viên	Đại học	Luật	
3	Nông Thị Thêm		17/7/1992	Chuyên viên	Đại học	Luật	
4	Lý Thắng Được	04/10/1989		Chuyên viên	Đại học	Quản lý đất đai	
5	Mông Xuân Hòa	30/3/1980		Chuyên viên	Đại học	Chăn nuôi thú y	
6	Bế Thị Bích		03/3/1979	Chuyên viên	Đại học	Luật	
VII	BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ						
1	Đình Văn Chung	27/3/1988		Chỉ huy trưởng	Đại học	Quân sự cơ sở	
2	Vi Văn Đoàn	26/11/1990		Phó chỉ huy trưởng	Đại học	Quân sự cơ sở	

Danh sách gồm có: 47 người./.

Phụ lục II
ĐỀ XUẤT NHU CẦU BỐ TRÍ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC HỖ TRỢ CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /8/2025 của UBND xã Kiên Mộc)

STT	Đơn vị/Phòng, ban	Tổng số biên chế được giao	Tổng số biên chế hiện có	Nhu cầu đề xuất bố trí công chức, viên chức hỗ trợ chuyên môn nghiệp vụ		Sở, ngành liên quan trực tiếp đến VTVL	Lý do	Ghi chú
				Số lượng	Vị trí việc làm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng cộng	39	47	6				
1	Văn phòng HĐND và UBND <i>(đã bao gồm biên chế lãnh đạo HĐND, các ban HĐND, lãnh đạo UBND và 02 biên chế BCHQS xã)</i>	17	21	2				
				1	Lĩnh vực CNTT	Sở Khoa học và công nghệ	Do không có công chức có trình độ về Công nghệ thông tin, an ninh mạng	
				1	Lĩnh vực quản lý biên giới	Sở Ngoại vụ	Do không có công chức có chuyên môn liên quan đến công tác quản lý biên giới	
2	Phòng Kinh tế	9	11	1				
				1	Lĩnh vực Xây dựng	Sở Xây dựng	Do không có công chức có chuyên môn về Quy hoạch đô thị và nông thôn; kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng trên địa bàn.	
3	Phòng Văn hóa Xã hội	7	9	3				
				3	Lĩnh vực GDĐT	Sở Giáo dục và Đào tạo	Do không có công chức có trình độ chuyên môn về sư phạm, quản lý giáo dục.	Cấp MN1; Cấp TH 1; Cấp THCS 1
4	Trung tâm phục vụ hành chính công	6	6					

Ghi chú:

- Tổng biên chế được giao theo theo QĐ số 1759/QĐ-UBND ngày 04/8/2025 của UBND tỉnh là **39** biên chế.
- Tổng biên chế hiện có theo theo QĐ số 1531/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của UBND tỉnh là **47** biên chế.
- UBND xã dự kiến sẽ điều động 08 biên chế khỏi UBND xã hiện còn dư so với QĐ giao tạm biên chế của UBND tỉnh sang Đảng uỷ xã trước ngày 15/8/2025./.